

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA
Số: 76/2020/QSST-HNGS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thanh Hoá, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Quyết định
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hộ tịch và Luật Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị M - Sinh năm 1958.

2. Ông Nguyễn Hữu H - Sinh năm 1955.

Cùng ĐKKHKT: Số 82 đường Trần Văn O, phố Quang T, phường Đông V, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng chỗ ở hiện nay: Phòng 507 D2N6 khu chung cư Đông P, phường Đông V, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Hữu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định L, huyện Thiệu Y (nay là huyện Yên Định), tỉnh Thanh Hóa vào năm 1982. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được sáu năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn của ông bà đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà M và ông H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông H không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa của ông bà về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà M và ông H có hai con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh năm 1983 và cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1987. Hiện nay hai cháu đều đã thành niên nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Bà M và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Bà M và ông H được miễn lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở của Ủy ban nhân dân xã Định Liên, huyện Định Hóa, tỉnh Thanh Hóa, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Sinh hoạt tại trụ sở của Ủy ban nhân dân xã Định Liên, huyện Định Hóa, tỉnh Thanh Hóa, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên.

Quyết định:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị M và ông Nguyễn Hữu H.

- Về con chung: Bà M và ông H có hai con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh năm 1983 và cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1987. Hiện nay hai cháu đều đã thành niên nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà M và ông H được miễn lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Chỉ huy THADS TP Thanh Hóa;
- UBND xã Định Liên, H. Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Trần Thị Thu Phương

